

Báo cáo sơ kết học kỳ I trường THCS - Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

UBND.....

NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG THCS.....

....., ngày tháng.... năm....

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2023 - 2024

Thực hiện các văn bản: về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh và tổ chức sơ kết học kỳ I năm học....., Trường THCS..... báo cáo sơ kết học kỳ I năm học....., cụ thể như sau:

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên

* Tổng số lớp và học sinh trong nhà trường:

TỔNG SỐ LỚP VÀ HS		SỐ HỌC SINH NỮ	LỚP 6		LỚP 7		LỚP 8		LỚP 9	
SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH		SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
12	409		3	94	3	95	3	103	3	117

- Tổng số lớp: 12 (tăng/giảm: 0 lớp so với năm học), trong đó: Số lớp 6: 03; Số lớp 7: 03; Số lớp 8: 03; Số lớp 9: 03.

- Tổng số học sinh: 409 (giảm 22 học sinh); trong đó: HS lớp 6: 94; HS lớp 7: 95; HS lớp 8: 103; HS lớp 9: 117

+ Số học sinh dân tộc: 02 (giảm 01 học sinh); Số học sinh khuyết tật: 04(tăng/giảm 0 học sinh).

- Tổng số phòng học: 14; Tổng số phòng bộ môn: 02; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 06

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32 (trong đó giáo viên: 24); Nhà trường thiếu 01 giáo viên dạy môn tin học.

*** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32**

Trong đó:

- Ban giám hiệu : 02

- Giáo viên : 22

- Nhân viên: 08 (Trong đó HĐ 68:03)

Trình độ CBGVNV:

- Đại học: 24 (Trong đó có 02: BGH, : 20 GV ; 02: nhân viên)

- Cao đẳng: 05 (Trong đó có 0: BGH, 02: GV ; 03 nhân viên)

-Trung cấp: 03 (Trong đó có 0: GV ; 03:Nhân viên)

2. Các giải pháp đã thực hiện trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; trường chất lượng cao.

- Về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Nhà trường đang xây dựng cơ sở vật chất giai đoạn II. Đã nghiệm thu cơ sở vật chất giai đoạn I.

3. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

- Công tác phổ cập giáo dục tính đến tháng 12/.....: Hoàn thành và được công nhận PCGD THCS cấp độ 3. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị cho kiểm tra của Sở GD&ĐT.

II. Kết quả chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyên môn của nhà trường

- Năm học..... nhà trường thực hiện đồng thời 2 chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 và GDPT 2006 đối với lớp 7,8,9

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá đúng quy chế và hướng dẫn thông tư.....

- Đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn qua nghiên cứu bài học, các giải pháp, mô hình giáo dục phù hợp với đặc thù của nhà trường.

- Thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cấp trường ở các môn có hiệu quả: thực hiện 08 chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, chuyên đề thảo luận bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên đề sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực học tập môn ngữ văn 6, Tiếng Anh.....và các chuyên đề thảo luận chương trình phổ thông 2018.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục STEM

- Kiểm tra toàn diện được : 06 đồng chí giáo viên, xếp loại tốt.
- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn 22 đồng chí giáo viên. Kết quả xếp loại 22 đồng chí tốt, đầy đủ hồ sơ, giáo án dạy học.
- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, soạn giảng theo công văn 5512 của BGD&ĐT
- Tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua trang mạng giáo dục “Trường học kết nối”: Đã cấp tài khoản cho 24 cán bộ, giáo viên, đang hoàn thành cấp tài khoản cho học sinh. Tích cực khai thác các tài liệu trên “Trường học kết nối”
- Tổ chức tốt kỳ thi học kỳ 1 năm học: BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra HK I theo hướng dẫn của PGD. Phân công giáo viên ra đề cương ôn tập, đề kiểm tra, có ma trận , đáp án chuẩn kiến thức bộ môn, được thống nhất trong nhóm chuyên môn, được Tổ trưởng chuyên môn, BGH ký duyệt trước khi kiểm tra. Các khối 6,7,8 kiểm tra HK I theo hình thức trực tuyến, Khối lớp 9 kiểm tra HK I theo hình thức trực tiếp.

Các bộ môn Ngữ Văn, Toán và Tiếng anh khối 9 kiểm tra HK I theo phòng thi. Nhà trường phân công cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi, chấm thi nghiêm túc, khách quan và công bằng.

Với bộ môn điểm khảo sát lớp 9 kết quả thấp, nhà trường có kế hoạch cho học sinh kiểm tra lại.

+ Với các môn do trường ra đề: Đảm bảo công tác bảo mật khâu ra đề. Việc chấm bài và vào điểm đúng quy định.

2. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường THCS, bảo đảm an toàn trường học phòng, chống Covid-19, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

2.1. Công tác phòng, chống Covid-19 trong trường học

- Lên kế hoạch dạy và học kết hợp phòng chống dịch bệnh Covid – 19.
- Nhà trường chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, khẩu trang y tế dự phòng (20 hộp) nước sát khuẩn (18 chai), xà phòng rửa tay (13 chai), nhiệt kế điện tử (13 chiếc), vòi nước rửa tay (10 chiếc), bảng mã quét QR, tranh, bảng biểu tuyên truyền phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo các tiêu chí tại Hướng dẫn Liên ngành số 3668/HDLN: SGDDT-SYT ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.
- Có phương án bảo đảm giãn cách, giảm sĩ số học sinh/buổi dạy.
- Vệ sinh khử khuẩn trường lớp.
- Trong HK I nhà trường không có CB, GV, NV và HS bị F0. CB, GV, NV và HS dạy và học an toàn
- 100% CB, GV, NV tiêm phòng Covid-19 mũi 2 (32 đồng chí), số CB, GV, NV đã tiêm mũi 3: 17
- Đã tiêm phòng cho HS khối 7,8,9 mũi 2 với tổng số 307/ 315 em, còn 6 em chưa tiêm mũi 2 (01 em chưa đủ ngày tiêm, 01 bị bệnh ốm chưa tiêm)

2.2. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

- Khối 6,7,8 học trực tuyến, khối 9 học trực tiếp theo TKB

a) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 .

Nhà trường bố trí giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy và xếp thời khoá biểu học trực tuyến vào buổi chiều. Tuy nhiên môn tin học do thiếu giáo viên tin nên nhà trường bố trí 01 giáo viên toán dạy.

* Môn Lịch sử và Địa lí; môn Nghệ thuật

- Nhà trường phân công 01 giáo viên có chuyên môn lịch sử địa lý đứng lớp với 03 tiết/tuần /1 lớp

- Nhà trường phân công 01 giáo viên có chuyên môn âm nhạc đứng lớp với 01 tiết/tuần /1lớp, 01 giáo viên có chuyên môn mỹ thuật đứng lớp với 01 tiết/tuần /1lớp

* Môn Khoa học tự nhiên

- Nhà trường phân công 01 giáo viên có chuyên môn vật lý đứng lớp 6A với 04 tiết/tuần; 01 giáo viên có chuyên môn sinh học đứng lớp 6B với 04 tiết/tuần; 01 giáo viên có chuyên môn hoá đứng lớp 6C với 04 tiết/tuần; các phân môn khác nhau, tổ nhóm GV cùng dạy sẽ trao đổi trước khi giảng dạy

* Môn Tin học:

Nhà trường đã triển khai kế hoạch dạy môn tin học với thời lượng 1 tiết /tuần. bố trí 01 GV dạy tin 3 lớp 6 dạy.

Nhà trường đã và đang hoàn thiện phòng tin, sửa chữa phòng học, mua bàn ghế, bảng, máy chiếu, chõu cáp trên cáp máy tính để hoàn thiện phòng bộ môn tin học và đưa vào sử dụng.

* Nội dung giáo dục của địa phương

Nhà trường trên cơ sở hướng dẫn của Sở giáo dục, của Phòng giáo dục phân công giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện giảng dạy thời lượng 1 tiết/tuần từ nội dung tài liệu lịch sử địa phương và bộ tài liệu TLVM.

* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy các chủ đề theo hướng dẫn thời lượng 3 tiết/tuần gồm 1 tiết sinh hoạt dưới cờ, 1 tiết sinh hoạt lớp, 1 tiết phân theo TKB dạy theo các chủ đề xây dựng trong kế hoạch, có GV lên lớp dạy.

b) Đối với các lớp 7, 8, 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Các tổ nhóm chuyên môn thảo luận xây dựng kế hoạch dạy học theo cv 4040 và thực hiện nghiêm túc chương trình. Lên lịch báo giảng và sổ đầu bài đúng đủ

2.3. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học

Giáo viên chủ động tích cực đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học. Thực hiện dự giờ RKN, dạy chuyên đề 2 tổ chuyên môn để thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học, góp ý cho đồng nghiệp nâng cao tay nghề, đánh giá nhận xét và xếp loại giờ dạy một cách nghiêm túc, khách quan.

2.4. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại đạo đức HS theo thông tư 26/ 2020, sửa đổi thông tư 58/2011 và thông tư 22/2021 đối với lớp 6 mới

- Thực hiện theo công văn hướng dẫn số 4251/SGDĐT-GDPT ngày 13/12/2021 của Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

2.5. Việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng, công tác dạy nghề phổ thông, dạy hướng nghiệp

- Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông và nghề truyền thống của địa phương: Nhà trường có kế hoạch dạy hướng nghiệp đối với HS khối 9, mỗi tháng 1 tiết do Phó hiệu trưởng giảng dạy.

2.6. Công tác tổ chức dạy học ngoại ngữ: Lớp 7, 8, 9 học Tiếng Anh hệ 10 năm với thời lượng 03 tiết/ tuần. Lớp 6 học bộ sách E- learn với thời lượng 03 tiết/ tuần

2.7. Công tác tổ chức dạy thêm học học thêm, ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị dự thi vào lớp 10 THPT:

Học kì 1 nhà trường chưa triển khai. Căn cứ vào kết quả khảo sát lớp 9 với 3 môn ngữ văn, Toán, Tiếng Anh dự kiến Hợp PHHS thông báo kết quả kết hợp với tư vấn hướng nghiệp cho HS lớp 9.

- Lấy ý kiến PHHS việc ôn thi vào lớp 10

- Hợp GVBM Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, cùng GVCN lớp 9 xây dựng hoạch ôn tập

- Tổ chức ôn tập trực tuyến, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát chuyển sang dạy trực tiếp.

* Hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh mồ côi: nhà trường phối kết hợp với hội chữ thập đỏ phường Viên Sơn và các tổ chức từ thiện đã trao tặng thiết bị điện thoại cũ và laptop cũ, vở viết cho 19 em hs tạo điều kiện để hs học tập trực tuyến tốt nhất có thể: Điện thoại thông minh: 13 chiếc, máy tính: 01, máy tính bảng: 05, sim 4G : 12

2.8. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ, việc tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, việc tham gia các chuyên đề do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức

- Nhà trường cử 100% CBQL và GV dự tập huấn BDTX về chương trình 2018 với tất cả các môn học do phòng giáo dục Thị xã Sơn Tây phối hợp với trường đại học thủ đô tập huấn. Sau khi tập huấn giáo viên thảo luận trao đổi vận dụng phù hợp thực tiễn.

2.9. Chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa, kết quả thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã.

a) Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục:

TT	Số HS	Học lực								Hạnh kiểm							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Tốt		Khá		TB	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
TT	409	90	22	152	37.16	71	17.36	2	0.49			285	69.68	30	7.33		
KHỐI 6	94																
KHỐI 7	95	24	25.26	49	51.58	21	22.11	1	1.05			86	90.53	9	9.47		
KHỐI 8	103	36	34.95	45	43.69	22	21.36					93	90.29	10	9.71		
KHỐI 9	117	30	25.64	58	49.57	28	23.93	1	0.85			106	90.6	11	9.4		

b) Kết quả thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi các môn do thị xã tổ chức tổ chức (tháng 9/2021):
01 giải nhì GVĐG môn Mỹ thuật(Đ/c Quỳnh Anh), 01 giải ba GVCD môn Âm nhạc (Đ/c Huy)

c) Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã:

Học sinh tham dự kì thi học sinh giỏi 9 cấp thị xã đủ 9 môn ngữ văn, Toán, Vật lý, hoá học, sinh học, địa lý, Lịch sử, tiếng Anh, Giáo dục công dân. Kết quả: 01 giải nhất (công dân); 03 giải ba (trong đó 01 em môn ngữ văn , 01 em môn công dân, 01 em môn hoá học); 07 giải khuyến khích (toán: 01; ngữ văn: 01; môn lịch sử: 01; môn công dân: 01, môn vật lý: 01; môn địa lý: 02)

- 02 học sinh vào đội tuyển cấp TP (01 môn GDCD, 01 môn Văn)

d) Kết quả các cuộc thi khác

- 01 giáo viên tham dự kì thi thiết kế bài giảng E-learning do bộ giáo dục tổ chức và được bộ chứng nhận có bài dự thi và đang chờ kết quả.

III. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học.....

Đầu học kỳ 2 năm học....., Nhà trường tiếp tục đề ra một số giải pháp, nhiệm vụ tổ chuyên môn và phân công thực hiện cụ thể như sau:

1. Có kế hoạch phụ đạo học sinh khối 9 ôn thi vào 10: phân công giáo viên dạy ôn thi vào 10 ngay từ đầu học kỳ 2
2. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chuyên môn mỗi tổ giám sát, theo dõi giáo viên việc chấm bài kiểm tra chặt chẽ, nghiêm túc
3. Tham gia các cuộc thi đấu trường toán học qua mạng internet.

4. Về chất lượng học sinh yếu kém Bộ phận chuyên môn tổng hợp, nắm danh sách từ tổ chuyên môn, giáo viên gửi lên, phân loại, giám sát GV dạy phụ đạo sau khi có kết quả kiểm tra 01 tiết.

5. Tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn khi họp tổ tập trung xây dựng, sinh hoạt và dạy học minh họa chuyên đề bộ môn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nội dung và phương pháp giảng dạy của từng bộ môn, từng tiết dạy. Chú trọng việc đổi mới sinh hoạt tổ theo hướng “Nghiên cứu bài học”, chỉ đạo Giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện dạy học áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, thay đổi phương pháp giảng dạy bộ môn mình phụ trách một cách linh hoạt không đặt nặng về kiến thức mà hướng đến phẩm chất năng lực, kỹ năng sống cho học sinh.

6. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động dự giờ để rút kinh nghiệm học tập lẫn nhau cùng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn dự giờ đột xuất để nắm bắt tình hình giảng dạy và năng lực của giáo viên nhằm uốn nắn kịp thời những sai sót trong việc thực hiện nội dung và phương pháp giảng dạy.

7. Chỉ đạo cho Tổng phụ trách đội trong sinh hoạt dưới cờ hàng tuần tuyên truyền, nhận xét đánh giá nề nếp dạy và học, triển khai kế hoạch của nhà trường chặt chẽ, nghiêm túc hơn nữa. Thông báo thường xuyên đến GVCN những chuyển biến tích cực cũng như những hạn chế của lớp trong tuần, tháng để phối hợp chấn chỉnh kịp thời.

8. Tổ chức kiểm tra sổ đầu bài hàng tháng, phát hiện những sai sót nhằm điều chỉnh kịp thời. Kiểm tra việc thực hiện sổ chủ nhiệm và việc cập nhật điểm danh hàng tháng trên CSDL của GVCN lớp.

9. Biểu dương kịp thời đối với các tập thể tổ, cá nhân hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; phê bình những tổ cá nhân còn hạn chế chậm sửa chữa.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị phòng giáo dục tạo điều kiện và xây dựng lộ trình đào tạo giáo viên dạy các môn tích hợp như khoa học tự nhiên và lịch sử địa lý.
- Cung cấp tài liệu SGK sách hướng dẫn môn giáo dục địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học, trường THCS.....trân trọng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thị xã.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã Sơn Tây; (để b/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Báo cáo sơ kết học kỳ I trường THCS - Mẫu 2

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ 1 Năm học 2021 - 2022

I. Tình hình chung:

1) Tình hình nhân sự CBQL nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Văn bằng cao nhất	Năm vào Ngành	Công tác được phân công	ĐTDD

2) Tình hình giáo viên:

STT	Bộ môn	Tổng số Giáo viên		Cân đối		Trình độ chuyên môn			
				Thừa	Thiếu	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác
		Nam	Nữ						
1	Văn - Tiếng Việt								
2	Lịch Sử								
3	Địa Lý								
4	GDCD								
5	Tiếng Anh								
6	Tiếng Pháp								
7	Tiếng Trung								
8	Tiếng Nhật								
9	Toán								
10	Vật Lý								
11	Hoá học								

12	Sinh vật									
13	Công nghệ KTDV									
14	Công nghệ CN									
15	Công nghệ NN									
16	Tin học									
17	Nhạc									
18	Hoạ									
19	Thể dục									
<i>Tổng cộng</i>										

3) Học sinh: (Điền số liệu vào dòng thích hợp)

Khối Loại hình	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
	Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh		Số lớp	Số học sinh	
		Tổng số	Nữ		Tổng số	Nữ		Tổng số	Nữ		Tổng số	Nữ
Công lập												
Ngoài công lập												

Học sinh		Số HS đầu năm		Số HS cuối HK I		Học sinh bỏ học HK I		Số HS chuyển đến HKI	Số HS chuyển đi HKI	Học sinh dân tộc bỏ học HK I	
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ			Tổng số	Nữ
Lớp 6	CL										
	NCL										
Lớp 7	CL										
	NCL										
Lớp 8	CL										
	NCL										

Lớp 9	CL										
	NCL										
<i>Tổng cộng</i>	CL										
	NCL										

Tình hình học sinh bỏ học trong HKI năm học 2021 - 2022

Khối 6/..... tỉ lệ% cao nhất là lớp:%, tỉ lệ:%

Khối 7/..... tỉ lệ% cao nhất là lớp:%, tỉ lệ:%

Khối 8/..... tỉ lệ% cao nhất là lớp:%, tỉ lệ:%
 Khối 9/..... tỉ lệ% cao nhất là lớp:%, tỉ lệ:%

3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: (đối với đội ngũ CBQL, giáo viên và học sinh)

- Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, các phong trào, các cuộc vận động đã tổ chức thực hiện tại đơn vị - Đánh giá kết quả.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 - Khoá XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo - Đánh giá kết quả từng nội dung.
- Tổ chức thực hiện nội dung của các cuộc vận động do Bộ Giáo dục - Đào tạo phát động. Biện pháp thực hiện cho từng nội dung. Đánh giá kết quả từng nội dung.
- Tổ chức thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “An toàn trường học”. Tự đánh giá xếp loại.(.....)
- Thực hiện chủ đề năm học, các biện pháp và hoạt động đã tổ chức thực hiện. Kết quả đạt được.

III. Hoạt động chuyên môn:

Tình hình thực hiện chương trình:

*** Nội dung thực hiện chương trình (theo QĐ 16/2006/QĐ-BGDĐT, Văn bản 3280/ BGDĐT-TrH) của đơn vị mình.**

1.1. Công tác tổ chức các hoạt động dạy học

(Các hoạt động chủ yếu, số liệu đã làm được; những biện pháp đã thực hiện có hiệu quả tốt, những khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục giải quyết, bài học kinh nghiệm)

1.1.1. Công tác chỉ đạo chuyên môn, xây dựng kế hoạch năm học

1.1.2. Thực hiện chương trình SGK theo chuẩn kiến thức kỹ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Sở và Bộ GDĐT. Chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng tinh giản nội dung dạy học và phát triển năng lực học sinh.

1.1.3. Tổ chức giảng dạy tăng cường ngoại ngữ; dạy học tự chọn (môn tự chọn, chủ đề tự chọn); Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

1.2.1. Việc triển khai thực hiện hình thức phương pháp “Bàn tay nặn bột” và dạy học theo chủ đề và các phương pháp dạy học tích cực khác; dạy học các chủ đề tích hợp liên môn.

1.2.2. Tình hình thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh. Công tác tổ chức kiểm tra học kỳ. Công tác chỉ đạo của hiệu trưởng trong việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá; việc hướng dẫn các trường ban hành các văn bản quản lý chuyên môn; những định hướng trong đổi mới kiểm tra, đánh giá; tổ chức, quản lý công tác biên soạn, ra đề kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ...

1.2.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương; lồng ghép, tích hợp các nội dung vào một số các môn học theo chỉ đạo của Sở và Bộ GDĐT (tham khảo các qui định về dạy học tích hợp tại địa chỉ:.....)

1.2.4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lí, các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường và các hoạt động giáo dục; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý; biện pháp và kết quả xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường.

1.2.5. Tổ chức các hoạt động báo cáo chuyên đề, hội thảo, hội thi, hội giảng, tham quan học tập. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ ... (*Hình thức tổ chức, nơi tổ chức, thời gian, số giáo viên tham gia, đánh giá kết quả*).

1.2.6. Việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường.

1.2.7. Việc thực hiện Quy định về Dạy thêm, học thêm: công tác phổ biến các qui định về dạy thêm học thêm của các cơ sở giáo dục; việc chấp hành các qui định về dạy thêm, học thêm của giáo viên; việc giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo các cá nhân vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm (nếu có).

1.2.8. Việc phổ biến các qui định về giáo dục hòa nhập, việc tổ chức triển khai các điều kiện đảm bảo để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông (học nghề, TCCN, CĐ, ĐH). Các chế độ, chính sách, việc tạo điều kiện đối với học sinh diện dân tộc thiểu số.

1.2.9. Các hoạt động chủ động của đơn vị trong thực hiện đổi mới căn bản, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2.10. Tình hình thực hiện đổi mới hình thức dạy học. (dựa vào phương hướng năm học)

1.2.11. Tình hình thực hiện dạy học theo định hướng giáo dục Stem?

2. Về tổ chức dạy nghề phổ thông, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, GDNGLL, phân luồng học sinh.

- 2.1. Tổ chức dạy nghề Phổ thông.
- 2.2. Tổ chức giáo dục hướng nghiệp.
- 2.3. Thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
- 2.4. Tổ chức phân luồng học sinh sau THCS.

3. Thực hiện qui chế chuyên môn tại đơn vị:

- 3.1. Quản lý Hồ sơ học vụ
- 3.2. Quản lý điểm số. Thực hiện Quản lý điểm bằng phần mềm.
- 3.3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.
- 3.4. Quản lý chuyển trường và tiếp nhận học sinh.
- 3.5. Quản lý hồ sơ học sinh diện hòa nhập, học sinh diện chính sách.
- 3.6. Công khai chất lượng giáo dục.
- 3.7. Thông tin giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh.
- 3.8. các vấn đề khác có liên quan.

4. Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học:

- 4.1. Thực hiện trường học kết nối.
- 4.2. Thực hiện cập nhật thông tin trên hệ thống Quản lý nhà trường.
- 4.3. Thực hiện các phần mềm dạy học.
- 4.4. Khai thác, sử dụng Bảng tương tác và các thiết bị dạy khác.
- 4.5. Dạy học theo Đề án, Dự án.
- 4.6. Dạy học theo chủ đề tích hợp.
- 4.7. các vấn đề khác có liên quan.

5. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, Khóa học ngoài nhà trường, giáo dục toàn diện cho học sinh:

5.1. Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ theo yêu cầu giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ thi đua "Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực", an toàn trường học.

5.2. Công tác giáo dục đạo đức; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục an toàn giao thông v.v...

5.3. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và trải nghiệm sáng tạo của học sinh.

5.4. Tổ chức các cuộc thi thi cấp trường và tham gia cấp quận.

5.5. Hoạt động câu lạc bộ đội, nhóm....

6. Các hoạt động nâng cao chất lượng dạy học

6.1. Tổ chức báo cáo chuyên đề, hội thảo, hội thi, hội giảng, tham quan học tập, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (*dự giờ rút kinh nghiệm, chỉ đạo sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn...*), công tác phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi.

(Lưu ý: Nêu rõ hình thức tổ chức, thời gian tổ chức, số lượng giáo viên tham gia, đánh giá kết quả cho từng nội dung công việc.)

6.2. Công tác phối hợp Cha mẹ học sinh

6.3. Công tác GVCN

7. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện

7.1. Thiết bị:

- Việc xây dựng kế hoạch.

- Tổng số phòng học:.....

Trong đó:

Phòng học đúng qui cách (6 x 8):.....

Phòng học không đúng qui cách:

Số phòng học tăng thêm so với năm 2019 - 2020:.....

- Các phòng chức năng

	P.Thiết bị	TH.Sinh	TH.Lý	TH.Hóa	P.Vi tính	P.Đa năng	P.Multimedia	P.Bộ Môn
--	-------------------	----------------	--------------	---------------	----------------------	----------------------	---------------------	---------------------

Số lượng								
Diện tích								

- Thiết bị nghe nhìn:

Đơn vị	Projector	Overhead	Máy vi tính	Cassette	LCD	Máy chiếu vật thể	Active Board	Đầu DVD, VCD

- Sử dụng phương tiện nghe nhìn:

Khối Lớp	Số lớp	Tổng số tiết sử dụng phương tiện nghe nhìn			Tổng cộng	Tỉ lệ tiết/lớp/HK
		Bảng, đĩa	Video	GAĐT		
6						
7						
8						
9						
TC						

- Mua sắm, sử dụng trang thiết bị dạy học (tổng số tiền chi cho hoạt động này)

Đơn vị	Sửa chữa phòng thiết bị, phòng học bộ môn		Mua sắm thiết bị		Tự làm TBGD
	KPNgân sách	KPTrường	KPNgân sách	KPTrường	

- Hoạt động thí nghiệm thực hành

Khối	Số lớp	Số tiết thực hành thí nghiệm			
		Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ

TC					

7.2. Thư viện.

- Việc xây dựng kế hoạch.
- Tổ chức đọc sách trong học sinh
- Tình hình sử dụng kinh phí cho việc bổ sung sách, báo, tạp chí:
- Các hình thức tổ chức hoạt động:

8. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn trường học tại các đơn vị:

8.1. Cửa nhà trường .

8.2. Căn tin

8.3. Bếp ăn

8.4. Công tác VSATTP

8.5. Công tác PCCC

8.6. An toàn trường học

9. Tổ chức dạy học môn Thể dục, thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ:

9.1. Tổ chức dạy môn thể dục.

9.2. Tổ chức thể dục buổi sáng, giữa giờ.

10. Tổ chức Thể thao tại đơn vị:

11. Công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá; quản lý chương trình và kế hoạch dạy học, kỹ cương và nền nếp dạy học

12. Tham dự các hoạt động của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT

III. Thống kê kết quả học lực, hạnh kiểm:

1) Thống kê kết quả xếp loại học lực HK I:

	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 6											
Lớp 7											
Lớp 8											
Lớp 9											
Tổng cộng											

2) Thông kê kết quả xếp loại hạnh kiểm HK I:

	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 6									
Lớp 7									
Lớp 8									
Lớp 9									
Tổng cộng									

Nhận xét, đánh giá:

1) Hoạt động chung

a) Những hoạt động chung: (nêu khái quát những mặt mạnh, yếu)

- Những việc đã làm được
- Những điểm tâm đắc nhất .
- Những việc chưa làm được - nguyên nhân - Lưu ý khắc phục

b) Kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục theo mục tiêu chương trình, so sánh và phân tích kết quả đánh giá xếp loại học sinh so với HK I năm học trước. Những mặt tốt hơn, những hạn chế cần khắc phục

Những kiến nghị:

HIỆU TRƯỞNG

Báo cáo sơ kết học kỳ I trường THCS - Mẫu 3

PHÒNG GD&ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG

Số :...../BC/Tr.....

.....ngàythángnăm.....

BÁO CÁO SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CẤP THCS HỌC KỲ I NĂM HỌC 20..... – 20.....

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I NĂM HỌC 20.....-20.....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 20.....-20..... là năm học thứ 5 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh, Huyện thực hiện Nghị quyết số

29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Năm học tiếp tục thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua và điểm nhấn của ngành; tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục. Với tinh thần và quyết tâm cao của đội ngũ CBGV, sự quan tâm chỉ đạo của phòng GD-ĐT Gio Linh, của lãnh đạo của chi bộ Đảng, sự phối hợp các tổ chức trong nhà trường, hội cha mẹ học sinh. Học kỳ I năm học 20.....-20..... trường cấp THCS tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác sau.

II. KẾT QUẢ

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 01 năm 2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo. Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới sáng tạo trong quản lý, dạy học và các cuộc vận động các phong trào thi đua của ngành.

Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Tham gia đầy đủ các lớp học nghị quyết, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị do ngành, địa phương tổ chức trong học kỳ I.

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học “Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học”.

Xây dựng tốt khối đoàn kết trong nội bộ, phát huy tốt quy chế dân chủ.

2. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ và cán bộ quản lý.

Tham mưu cho nhà trường thực hiện tốt công tác phân công lao động trong nhà trường.

Chủ động trong việc bồi dưỡng nhận thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.

Tích cực bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên thông qua các tiết chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp huyện và các hội thi khác.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp tập huấn đổi mới phương pháp dạy học.

Từ đầu năm học đã có 05 Nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển được thành lập và hoạt động khá hiệu quả.

3. Công tác chuyên môn

a) Chất lượng hai mặt giáo dục: (có phụ lục kèm theo)

b) Kết quả tham gia các hội thi:

* Hội thi học sinh:

Thi Văn hóa khối 9 cấp huyện: Đạt giải. Xếp thứ:/..... trong toàn huyện.

Thi kể chuyện theo sách: giải KK

Thi KHKT:giải KK

* Hội thi giáo viên:

Thi giáo viên dạy giỏi: Cấp huyện: Đạt đ/c giáo viên, gv được khen,giáo viên tham gia thi GVĐG cấp tỉnh.

* Chấm chung: Điểm trung bình xếp thứ/..... điểm trên xếp thứ/..... trong toàn huyện.

c) Công tác thao giảng, dự giờ, đổi mới phương pháp dạy học:

Công tác đổi mới phương pháp dạy học được toàn bộ cán bộ giáo viên hưởng ứng tích cực, kết quả:

Thao giảng:tiết, xếp loại:.....giỏi,..... khá. Số tiết thao giảng UDCNTT:..... tiết.

Số lượt dự giờ: lượt.

Số tiết dạy UDCNTT:..... tiết.

Số tiết dạy học tích hợp..... tiết.

Số tiết dạy học HDNGLL, trải nghiệm sáng tạo:

Số tiết dạy lồng ghép giáo dục phòng tránh bom mìn:..... tiết.

Thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp: chuyên đề cấp trường;chuyên đề cấp huyện; chuyên đề cấp tỉnh.

Tổng số nhóm nhà giáo cùng phát triển:nhóm.

Sản phẩm nghiên cứu KHKT: sản phẩm.

Số câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, Năng khiếu -TDTT: CLB sinh hoạt.....lần/tháng/năm.

d) Công tác UDCNTT trong quản lý, dạy học:

Công tác UDCNTT trong quản lý và chuyên môn được đẩy mạnh, nhà trường đã thiết lập email nội bộ kết nối thông tin hai chiều, giáo viên đã tích cực sinh hoạt chuyên môn trên trang THKN và Công CNTT trường.

100% giáo viên và học sinh có tài khoản trên trang THKN.Các tiết thao giảng đều Ứng dụng CNTT(Trừ môn TD)

Thực hiện sinh hoạt chuyên đề trên trang THKN: 04 chuyên đề và 38 sản phẩm của giáo viên được đăng.

Số tiết dạy UDCNTT: tiết

e) Công tác hướng nghiệp - dạy nghề.

Thực hiện nghiêm túc chương trình hiện hành, dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9, đã chủ động phân luồng cho học sinh lớp 9

Huy động 100% học sinh khối 8 tham gia học nghề phổ thông, duy trì 100%.

f) Công tác giáo dục thể chất và y tế học đường.

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường, tổ chức các hoạt động TDTT nâng cao sức khỏe cho học sinh. Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng trong toàn trường, tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức bảo vệ sức khỏe, giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh thường gặp. Nhà trường có phòng Y tế, có các loại thuốc sơ cứu ban đầu cho học sinh.

Kết hợp với Trung tâm Y tế huyện Gio Linh tuyên truyền về “Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên” cho học sinh khối 9. Vận động học sinh tham gia BHYT đạt 100% (hỗ trợ BHYT cho học sinh vùng khó), kết hợp với Trạm y tế xã Gio Việt thường xuyên chăm sóc sức khỏe cho

CBGV và học sinh, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu năm học và tiêm phòng uốn ván cho học sinh...

g) Công tác sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, sử dụng phòng nghe nhìn, phòng bộ môn.

Tổng số lượt mượn và sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học: lượt

Phòng nghe nhìn: tiết

Phòng bộ môn, phòng tin học:..... tiết

Giáo viên đã tích cực trong công tác mượn, sử dụng đồ dùng dạy học

h) Công tác BDTX:

Nhà trường đã chủ động triển khai kế hoạch BDTX từ đầu năm học, cán bộ giáo viên đã thực sự tự giác thực hiện công tác trực bồi dưỡng thường xuyên, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các lớp học nghị quyết.

100% CBGV đăng ký BDTX, lập kế hoạch tự BDTX theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

i) Công tác kiểm tra nội bộ:

Đội ngũ nhà giáo chấp hành tốt quy chế chuyên môn, thực hiện tốt các loại hồ sơ được quy định.

Tổ trưởng chuyên môn có đầy đủ các loại hồ sơ quy định, có sổ ghi chép quá trình kiểm tra hồ sơ giáo án.

Công tác kiểm tra nội bộ: Trong đó:

- KT toàn diện, chuyên đề: lượt, xếp loại : Tốt:....., khá:, ĐYC:

- KT đột xuất: lượt, xếp loại: Tốt:, khá:....., ĐYC:

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Các hoạt động nâng cao chất lượng dạy và học:

* Ưu điểm:

Triển khai tốt công tác thông tin và thông tin hai chiều.

Trong học kỳ I đã tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm học tập công tác BGHSG

Triển khai kịp thời các nội dung Sở, Phòng giáo dục về tập huấn đến chuyên môn nghiệp vụ đến CB, GV, NV.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên (dự giờ, thao giảng, kiểm tra HSSS...).

Chuyên môn và tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được thực hiện xuyên suốt trong học kỳ. Giáo viên bồi dưỡng tập trung ở các môn: Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Địa, Lịch sử. Nội dung bồi dưỡng biên soạn cụ thể và được kiểm duyệt của tổ trưởng.

Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên đảm bảo tốt các loại hồ sơ sổ sách. Chú trọng xây dựng lại PPCT và đổi mới về phương pháp giảng dạy học. Thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn qua trường học kết nối.

Xây dựng nguồn ngân hàng đề , thực hiện kiểm tra, coi kiểm tra một cách nghiêm túc; đánh giá học sinh chính xác, khách quan.

Hưởng ứng tham gia tốt các cuộc thi do ngành phát động như Thi sáng tạo KHKT, để giải quyết vấn đề trong thực tiễn và dạy học theo chủ đề tích hợp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục phòng tránh bom mìn...

* Hạn chế:

Một số giáo viên còn ngại khó khi thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Việc UDCNTT trong dạy học còn chưa nhiều, chất lượng một số tiết UDCNTT chưa cao.

Công tác phụ đạo học sinh còn chưa thường xuyên.

Chất lượng giáo dục hai mặt chưa đạt chỉ tiêu, các bộ môn chắm chung kết quả còn thấp.

2. Công tác quản lý chuyên môn:

a. Chuyên môn trường:

* Ưu điểm:

Thực hiện quản lý chuyên môn theo quy định và quy chế chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với chỉ tiêu và tình hình thực tế của nhà trường.

Thực hiện công tác chỉ đạo, động viên; kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn theo đúng kế hoạch. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học.

Công tác tổng hợp, báo cáo thông tin kịp thời.

Chỉ đạo tốt công tác BDHS giới khối 9.

* Hạn chế:

Công tác chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các kế hoạch đôi khi chưa kịp thời.

Chưa chỉ đạo tốt việc đưa các bài giảng E-learning trên trang THKN và Cổng CNTT.

Chất lượng bộ môn chắm chung chưa cao.

Chưa chỉ đạo tốt công tác phụ đạo học sinh yếu, kém.

b. Tổ chuyên môn:

*Ưu điểm:

Xây dựng tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra hồ sơ giáo án 2 lần/ tháng.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, dự giờ đột xuất.

Chỉ đạo tốt các thành viên thực hiện các nhiệm vụ của năm học.

Xây dựng tốt các chuyên đề cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

Làm tốt công tác kiểm tra định kỳ.

*Hạn chế:

Chưa chủ động trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn.

Chất lượng đạt chỉ tiêu các tổ chưa đồng đều. Chất lượng bộ môn chắm chung còn thấp.

Chưa làm tốt công tác chỉ đạo giáo viên đưa các bài giảng E-learning trên trang THKN và Cổng CNTT.

Thực hiện công tác thông tin hai chiều còn chậm.

* Tuyên dương: Tô Văn - Sử - GDGD đạt thành tích cao trong công tác mũi nhọn và tham gia các hội thi khác.

c. Giáo viên:

*Ưu điểm:

Chấp hành tốt nội quy, quy chế chuyên môn. Có đầy đủ hồ sơ, giáo án theo quy định.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao.

Công tác nghiên cứu KHKT được tăng cường.

Giáo viên đã tích cực tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Đa số giáo viên chủ nhiệm bám sát lớp, có nhiều phương pháp giáo dục học sinh.

* Hạn chế:

Một số giáo viên chưa nhiệt tình trong công tác chuyên môn vẫn còn tình trạng đùn đẩy công việc.

Việc UDCNTT còn hạn chế, một số giáo viên chưa đưa các sản phẩm trên trang THKN và Website Trường

Chất lượng giáo dục hai mặt chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chất lượng giữa các khối, các lớp chưa đồng đều.

Một số giáo viên hồ sơ chưa đẹp, mục hướng dẫn về nhà và rút kinh nghiệm còn sơ sài, chưa cụ thể.

Thực hiện công tác thông tin hai chiều còn chậm. Công tác BDTX, tự học thực hiện chưa thường xuyên.

Một số giáo viên chưa thực sự bám lớp, Công tác HĐNGLL thiếu thường xuyên.

* Tuyên dương: Đ/c: đạt thành tích cao trong công tác BDHGG văn hóa khối 9, sáng tạo KHKT, hùng biện Tiếng Anh, kể chuyện theo sách, thi GVĐG cấp huyện.

d. Học sinh:

*Ưu điểm:

Chất lượng Văn hóa 9 cấp huyện: giải. Xếp thứ/..... trong toàn huyện

Đa số học sinh chăm ngoan, phấn đấu, tu dưỡng tốt.

* Hạn chế:

Chất lượng giáo dục 2 mặt chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Chất lượng bộ môn chăm chung còn thấp.

Một số học sinh còn vi phạm đạo đức; công tác rèn luyện tu dưỡng thiếu thường xuyên. Một số học sinh chưa thật sự vươn lên trong học tập.

* Tuyên dương: lớp 6C đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Phần thứ hai:
NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CẤP THCS HỌC KỲ II
NĂM HỌC 20.....-20.....

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Thực hiện nghiêm túc chương trình học kỳ II, tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng; Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ trong xây dựng, phân phối lại chương trình giáo dục hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng, lối sống, ý thức trách nhiệm đối với xã hội.

2. Đẩy mạnh tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn; phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện nghiêm túc chủ đề năm học “Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học” và các phong trào thi đua, vận động khác do ngành giáo dục, công đoàn và địa phương phát động.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc thực hiện chương trình giáo dục hiện hành theo phương thức dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm, gắn với giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; tiếp cận với định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

5. Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu trong đổi mới giáo dục.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chuyên môn, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nội bộ trường học để kịp thời phát huy các ưu điểm đạt được và khắc phục các tồn tại, hạn chế.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua bằng những nội dung, hình thức thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo sự chuyển biến rõ nét để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động giáo dục.

2. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh. Tăng cường nề nếp, kỷ cương trong dạy học; Lồng ghép các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục toàn diện.

3. Tăng cường đổi mới công tác quản lý; BDTX nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Làm tốt công tác đánh giá xếp loại theo chuẩn và công tác thi đua, khen thưởng.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Quản lý, tuyên truyền và sử dụng có hiệu quả hơn các phần mềm quản lý và Website nhà trường.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục. Tham mưu để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện. Tổ chức tốt phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn để thu hút học sinh đến trường nhằm duy trì số lượng và củng cố chỉ tiêu PCGDTHCS.

6. Tăng cường công tác BDHSG và phụ đạo học sinh yếu kém.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những sai phạm.

8. Tăng cường công tác tham mưu cho nhà trường trong thực hiện quy chế dân chủ, quy chế thi đua.

9. Phát huy kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Tăng cường đầu tư thêm cơ sở vật chất, đặc biệt là thiết bị phục vụ cho đổi mới dạy học trong UDCNTT.

Đẩy mạnh công tác tập huấn UDCNTT cho cán bộ giáo viên và hỗ trợ cho công tác quản lý Công CNTT của trường và trang THKN.

Trên đây là sơ kết kế hoạch hoạt động chuyên môn học kỳ I và nhiệm vụ chuyên môn trong học kỳ II cấp THCS năm học 20.....-20..... Yêu cầu toàn thể CBGV, NV phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế và tồn tại để hoàn thành mục tiêu năm học 20.....-20..... ./.

Nơi nhận:

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

- Hiệu trưởng (b/c);
- Các tổ chuyên môn(t/h);
- Lưu: VT.

Báo cáo sơ kết học kỳ I trường THCS - Mẫu 4

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THCS

-----000-----

Số: /BC-THCS

....., ngày 05 tháng 01 năm 20.....

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 20.....-20.....

Thực hiện Công văn số..... ngày 24 tháng 8 năm 20..... về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 20.....-20..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Quyết định số ngày .../.../20..... của UBND tỉnh..... về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 20.....-20..... đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh.....;

Thực hiện Chỉ thị số ngày .../.../20.... của UBND tỉnh..... về nhiệm vụ trọng tâm Giáo dục và Đào tạo tỉnh..... năm học 20.....-20.....;

Thực hiện Công văn số ngày .../.../20.... của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 20.....-20.....;

Thực hiện Kế hoạch/KH-PGDĐT ngày .../.../20.... của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 20.....-20..... cấp THCS huyện

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 20.....-20..... Trường THCS báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 20.....-20..... như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua việc sơ kết nhằm đánh giá đúng thực trạng giáo dục học kỳ I, tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 20.....-20.....

- Nêu bật những kết quả đã đạt được, những chuyển biến mới; những tồn tại, nguyên nhân và bài học; những kiến nghị, đề xuất và những vướng mắc cần tháo gỡ để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 20.....-20.....

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đánh giá chính xác, khách quan.

B. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Về đội ngũ trong học kỳ I.

Tổng số CBGVNV:: BGH:.....; HC:.....; GV.....

Tỷ lệ giáo viên trên lớp/...=

Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định lượng số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập Hiện thừa: ... Phó Hiệu trưởng, ... giáo viên Lịch sử, ... giáo viên Hóa học. Thiếu:Nhân viên Kế toán, ... nhân viên Thiết bị và ... giáo viên có chuyên môn Tiếng Anh, 01 giáo viên Công dân, 01 giáo viên Thể dục,giáo viên Tin học.

CBGVNV được biên chế thành hai tổ chuyên môn và một tổ Văn phòng.

Ban chỉ ủy cùng với Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Kết quả Thi Giáo viên giỏi năm học 20.....-20..... nhà trường đạt 3 giải:

- Giải nhất: GV – Môn Lịch sử.
- Giải Nhì: GV – Môn Mỹ thuật.
- Giải Ba: GV – Môn Âm nhạc.

2. Tình hình quy mô trường, lớp, học sinh

Việc phát triển quy mô trường, lớp; việc duy trì sỹ số học sinh, tỷ lệ chuyên cần, tình trạng học sinh bỏ học...

Học sinh

Kế hoạch		Hiện có HKI			Tăng giảm		
Số lớp	Học sinh		Số lớp	Học sinh		Tăng	Giảm
	TS	Nữ		TS	Nữ		

Đánh giá: Nhà trường đã làm tốt công tác huy động số lượng. Kết quả huy động số lượng ... học sinh. Duy trì đến nay là ... học sinh (... học sinh chuyển đi:).

Có 02 học sinh khuyết tật. ... em dân tộc Mường.

3. Chất lượng giáo dục

- Những giải pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện học kỳ I.

a. Về giáo dục đạo đức.

Trong học kỳ I năm học 20.....-20....., Trường THCS đã thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh: các phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và các cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cuộc vận động "Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm", và cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp thiết thực cụ thể theo từng chủ đề, chủ điểm vào các buổi tập trung chào cờ đầu tuần, các hoạt động của tổ chức đoàn, đội, thông qua dạy các bộ môn văn hoá- đặc biệt là môn GDCD và thông qua các cuộc thi, các buổi tuyên truyền nhằm chống tai tệ nạn xã hội như phòng chống Ma túy, HIV, AIDS, ATGT... được nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Khối	Tổng số	Hạng Kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6									
Khối 7									
Khối 8									
Khối 9									
TS									

**Kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra*

Tốt			Khá			TB			Yếu		
KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%

b. Về giáo dục văn hoá:

Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học; số chủ đề dạy học liên môn đã xây dựng và thực hiện; các nội dung dạy học lồng ghép, nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động giáo dục.

Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn: đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; kết quả tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối"; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học; các giải pháp, mô hình giáo dục mới, đặc thù của địa phương:

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, nề nếp dạy và học; tổ chức thi và kiểm tra và đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc, theo các qui định của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT.

Phong trào hội giảng, hội thi hồ sơ chuyên môn được tổ chức rộng khắp ở các tổ chuyên môn trong nhà trường đã thu hút được đông đảo giáo viên tham gia.

* Việc giảng dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Chỉ đạo tổ chuyên môn phải cung cấp đầy đủ tài liệu chuẩn kiến thức kỹ năng tới giáo viên.

Chỉ đạo soạn giảng, kiểm tra đánh giá học sinh cần bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng quy định.

Các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề chuyên môn, thảo luận sâu về phương pháp và hình thành kỹ năng cho học sinh. 2 chuyên đề/học kỳ.

Việc đánh giá học sinh được thực hiện theo đúng chuẩn và đúng yêu cầu của học sinh; đánh giá đúng, chính xác về đạo đức, năng lực học tập của học sinh. Việc kiểm tra đánh giá học sinh là việc làm thường xuyên, liên tục trong quá trình giảng dạy của giáo viên, tránh đánh giá bằng cảm tính, không theo quy trình; Các đề kiểm tra đánh giá học sinh được xây dựng trên ma trận, được ký duyệt của Ban giám hiệu và được tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Khối	Tổng số	Học Lực											
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Khối 6													
Khối 7													
Khối 8													
Khối 9													
TS													

*Kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra

Giỏi			Khá			TB			Yếu			Kém		
KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%

Kết quả các cuộc thi khác:

Trong học kỳ I năm học 20.....-20..... nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động:

- Thi HSG lớp 9: nhà trường có HS dự thi đạt giải.

Em: – Giải Khuyến khích Môn Toán

Em – Giải Khuyến khích Môn Toán.

Em – Giải Ba Môn Hóa học

- Thi TDTT cấp huyện: nhà trường đạt ... giải Bội.

- Thi Nghiên cứu khoa học đối với học sinh lớp 8, 9 có ... SP dự thi: ...SP đạt KK: Định hướng sử dụng mạng xã hội cho học sinh trường THCS và Tự chế thực phẩm chức năng nhuận tràng.

4. Công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ

- Kết quả công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã đã đạt được

(tính đến thời điểm 30 / 9 / 20.....):

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, việc thực hiện các khoản thu, chi trong trường học; việc thực hiện công khai, công tác xã hội hoá giáo dục.

* Triển khai thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung yêu cầu trong các văn bản chỉ đạo: Công văn số 682/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/20..... của Sở GD&ĐT tỉnh..... về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản thu trong trường học năm học 20.....-20.....; Công văn số 228 /PGDĐT ngày 15/8/20..... của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc V/v thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản thu trong trường học năm học 20.....-20.....; Công văn số 1065/SGDĐT-KHTC ngày 18/9/20..... của SGDĐT..... về việc sửa đổi Công văn số 682/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/20..... của Sở GD&ĐT tỉnh.....

* Kết quả:

Học kỳ I năm học 20.....-20.....: Nhà trường phấn đấu làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có điều kiện, nguyện vọng được đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hỗ trợ cả vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy và học cho nhà trường.

Nhà trường đã huy động Tài trợ được ... chiếc ghế đá làm khu học ngoài trời kết hợp đọc sách cho học sinh.

Huy động Tài trợ tổng số tiền là.....đồng để bổ xung CSVC cho nhà trường.

6. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tính đến tháng 12/20.....

Đánh giá: Nhà trường đã đón Đoàn Kiểm tra công nhận Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia của UBND tỉnh..... vào ngày 13/12/20..... Kết quả Trường THCS đạt 5 tiêu chuẩn của Trường Chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn Quốc gia.

7. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Đa số cán bộ giáo viên đã có nhận thức đúng, đủ về mục đích, yêu cầu, nội dung và ý nghĩa của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thể hiện trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày, với mục tiêu góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Cuộc vận động hai không: Chỉ đạo dạy thực chất, học thực chất và kiên trì phương châm lấy đánh giá đúng chất lượng thực, làm động lực nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp với công đoàn tổ chức thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Tổ chức tốt tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học.

+ Tổ chức làm vệ sinh sạch sẽ các nhà vệ sinh HS, vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ.

+ Tổ chức thi văn nghệ, chăm sóc công trình măng non, thi đồng diễn, trang trí lớp học.

+ Xây dựng nội quy đối với GV, HS. Đề cao thái độ, hành vi ứng xử thân thiện giữa mọi thành viên trong nhà trường. Các hành vi, thái độ thiếu văn hóa, bạo lực học đường được ngăn ngừa, uốn nắn nên đã giảm hơn so với các năm trước.

Kết quả cụ thể như sau:

+ Đối với cán bộ quản lý, GV, nhân viên: Đã nêu cao được ý thức trách nhiệm trong công tác; lấy chất lượng, khối lượng, tiến độ của công việc là mục tiêu chính cho mỗi công việc. Yên tâm công tác, hoàn thành tốt các công việc được giao, đồng thời không ngừng cải tiến hình thức, nội dung, phương pháp làm việc nhằm đảm bảo tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng đầu của nhà trường là nâng cao chất lượng.

+ Về đạo đức nhà giáo: Nhà trường không xảy ra hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách, pháp luật, nội quy, quy định của đơn vị. Đa số giáo viên có ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, yên tâm công tác; Đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp; Được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng.

* Tồn tại: Việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của 1 bộ phận CB, GV, CNV, HS còn chưa cụ thể, chưa có tác dụng trong nâng cao chất lượng GD.

8. Đánh giá chung

1. Những kết quả nổi bật.

- Tập thể CBGVNV phần lớn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự giác trong công việc. Đội ngũ đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao, phần lớn là trẻ tuổi, yêu nghề, yên tâm với nghề nghiệp.
- Tập thể lãnh đạo đoàn kết, thống nhất trong công việc.
- Chỉ đạo mang tính khoa học, thực hiện các công việc mang tính dứt điểm.

2. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được.

- Có sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp uỷ Đảng cơ sở xã
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nhà trường tạo mọi điều kiện cho từng thành viên phát huy quyền dân chủ trong lĩnh vực của mình. Vì vậy mọi người đều có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Các thành viên trong BGH và các tổ chức trong nhà trường luôn gương mẫu trong công việc hàng ngày cũng như trong cuộc sống.

3. Những tồn tại.

- Vẫn còn học sinh vi phạm nội quy
- Chất lượng đại trà qua khảo sát thấp, chưa có tính ổn định. Học sinh yếu kém về thực chất vẫn còn.
- Chất lượng học sinh giỏi một số môn còn thấp.
- Một số giáo viên mặc dù đã có cố gắng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ song kết quả còn hạn chế, biểu hiện: chất lượng đại trà và mũi nhọn thấp.

4. Nguyên nhân của những tồn tại.

- Trong việc chỉ đạo, lãnh đạo thiếu kiên quyết, chưa có những giải pháp hữu hiệu, ít kinh nghiệm nhất là trong việc bồi dưỡng giáo viên giỏi, học sinh giỏi.
- Chưa đôn đốc giáo viên nói chung, giáo viên chủ nhiệm nói riêng liên hệ thường xuyên với gia đình học sinh để kết hợp giáo dục.

C. Phương hướng học kỳ II:

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học 20.....-20..... theo hướng dẫn tại Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT, Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT và công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục trung học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-20..... (Công văn số 4612). Riêng đối với điểm a,

khoản 1 của Công văn số 4612, được thay thế như sau: "Tiếp tục rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông".

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của ngành.
- Giáo viên chủ nhiệm bám lớp, thăm nắm tình hình của từng học sinh, có biện pháp giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu kém.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục vững vàng để có đủ khả năng quản lý nhà trường.
- Đẩy mạnh XHHGD, làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục.
- Tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục, tăng cường kỷ cương nề nếp trong các hoạt động.
- Làm tốt công tác thi đua nhằm thúc đẩy các hoạt động Nhà trường.
- Các danh hiệu thi đua đầu năm tiếp tục đăng ký phấn đấu trong học kỳ II.

D. Kiến nghị, đề xuất.

Đề nghị các cấp lãnh đạo bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu để nhà trường có điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- Lưu: VT, HT.

Báo cáo sơ kết học kỳ I trường THCS - Mẫu 5

PHÒNG GD&ĐT.....
TRƯỜNG THCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BCTHCS NCM

....., ngày 10 tháng 01 năm.....

BÁO CÁO SƠ KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC NĂM HỌC.....

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP.

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên.

Số lớp 17: Khối 6 có 5 lớp, khối 7-9 mỗi khối có 4 lớp. TB 42 hs/lớp.

Số học sinh toàn trường: Đầu năm (1/9/2022) có 711 hs (tính cả 02 hs khuyết tật). Cuối kì 1 (12/01/2023) có 708 hs.

* Giảm 03 học sinh (01 hs lớp 9B chuyển trường về Kiến Thụy. 01 em lớp 9A bị ốm nặng nghỉ lâu, hiện tại không đủ sức khỏe theo học nên gia đình xin cho con nghỉ học. 01 học sinh lớp 6E bỏ học lí do mẹ đi lấy chồng ở tỉnh Hải Dương, em về bà nội nuôi ở huyện Kiến Thụy).

Số CBGVNV: toàn trường 37 trong đó biên chế 33, hợp đồng 04 (1 GV, 2 BV, 1 Lao công) BGH 2, TPT 1, TPT 1, VT 1, KT 1, TBTN 1, TV 1, BV 2, LC 1, GV 26.

2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

Cán bộ quản lý: 02 đủ về số lượng. Đạt trình độ đào tạo (HT đang theo học Cao học Quản lý GD, PHT trình độ ĐH). Đủ các chứng chỉ theo yêu cầu chuẩn của CBQL.

Đội ngũ Giáo viên:

Số lượng: 27 trong đó Biên chế 26, HĐ 102 là 1. Thiếu so với giao năm 2022 là 2. Thiếu so với nhu cầu thực tế là 5.

Theo cơ cấu môn: Toán, 1 Lí, 1 Hóa, 2 Sinh, 1 CN, 2 TD, 5 Văn, 1 Sử, 2 Địa, 1 GD, 1 AN, 1 MT, 3 Anh. Thiếu so với giao là 1 Toán, 1 Văn. Thiếu so với nhu cầu thực tế là 2 Toán, 2 Văn, 1 Anh, 1 Lí.

Trình độ chuyên môn: 1 Thạc sỹ, 24 Đại học, 2 Cao đẳng. 27 GV đủ chứng chỉ Tin học A trở lên.

Chi bộ 26 Đảng viên, cấp ủy 3 đ/c. Chi đoàn 9 đồng chí.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Trường có 5 dãy nhà 2 tầng, 1 dãy nhà 1 tầng. Cổng trường, tường bao ...đảm

bảo an toàn an ninh. Phòng học có 17, phòng bộ môn có 5, Thư viện 1. Sân chơi bãi tập đảm bảo an toàn các hoạt động TDTT và các hoạt động giáo dục của nhà trường..

Phương tiện hiện đại: 24 ti vi (*phòng học 17, phòng chức năng 7*). Máy tính bàn 44 (*phòng học 17, phòng Tin 22, phòng khác 5*). Camera 30 (*phòng học 17, khác 13*). 100% máy tính, ti vi được kết nối mạng. Tạo điều kiện tốt để thực hiện công tác quản lý, các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới KTĐG học sinh.

Thiết bị đồ dùng dạy học: Mỗi khối có 1 bộ thiết bị đồ dùng. Đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định cho hoạt động dạy học. Kết quả tăng cường trong học kì 1 nhà trường đã sửa chữa 1 dãy nhà 2 tầng. Mua mới bàn ghế học sinh, sửa chữa bàn ghế nội thất các phòng làm việc. Mua 5 ti vi, lắp đặt sửa chữa hệ thống mạng, máy tính, ti vi đến nay 100% các phương tiện hiện đại hoạt động tốt. Hiện nay nhà trường đã có kế hoạch mua sắm thiết bị đồ dùng hóa chất cho 9 lớp học theo CTGDPT 2018 với tổng 71 triệu. Số đồ dùng thiết bị này sẽ được đưa vào sử dụng kì 2.

Công tác quản lý, sử dụng CSVC, trang thiết bị nhà trường đạt hiệu quả, là điều kiện tốt phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

*Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT hiện nay nhà trường còn thiếu 0 4 phòng (*01 phòng học chức năng, 1 phòng KHTN, 1 phòng KHXH, 01 nhà đa năng*). Thiết bị đồ dùng hóa chất đã hỏng và thiếu nhiều.

3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện.

Đã tham mưu với UBND xã ra quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập GD xã An Thái năm 2022.

Tiến hành chỉ đạo điều tra, hoàn thành đúng tiến độ phổ cập theo đúng nhiệm vụ phân công.

Đầu tư cho các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phân luồng, tốt nghiệp THCS, vào THPT, học nghề...

3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập

a. Kết quả phổ cập giáo dục bậc THCS:

- Số trẻ 11-14 tuổi HTCTrTH: 685/692, tỷ lệ: 98,99%.
- Huy động HS HTCTrTH vào lớp 6: 195/195, tỷ lệ: 100%
- Học sinh TN THCS (2 hệ) năm qua: 143/143, tỷ lệ: 100%
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt: 490/497, tỷ lệ 98,59%.

Cao hơn năm ngoái 0,74%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNĐ đạt: $490/493 = 99,39\%$. *Cao hơn năm ngoái 9,5%*

Kết luận: Theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

b. Kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học và nghề:

Tiêu chuẩn 1-Điều kiện:

+ Đã hoàn thành phổ cập giáo dục bậc THCS từ năm 2001 và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

+ Trường THCS đạt chuẩn quốc gia, có đủ CSVC phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục học sinh theo quy định.

Tiêu chuẩn 2-Huy động:

- Huy động đối tượng từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) vào 4 loại hình THPT, BTTHPT, THCN, DNgh (95%): 490/493. Đạt tỉ lệ: 99,39%

- Trong đó, Tỉ lệ đối tượng 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS vào học nghề: $80/493 = 16,2\%$.

Tiêu chuẩn 3-Hiệu quả:

- Học sinh tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT năm 2022 là $74/74 = 100\%$.

- Độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, BT.THPT, TCCN hoặc bằng tốt nghiệp đào tạo nghề: 351/412. Đạt tỉ lệ 85,2%. *Cao hơn năm ngoái 0,45%*

(Tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi đã tốt nghiệp 4 loại hình/tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi phải phổ cập).

- Trong đó, Tỉ lệ đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi đã tốt nghiệp đào tạo nghề /tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi phải phổ cập: $52/412 = 12,6\%$. *Cao hơn năm ngoái 1,3%*.

* Kết luận : Tỷ lệ Huy động đạt 99,39%; Hiệu quả đạt 85,2%; Nghề: 12,6%

Đạt phổ cập Trung học và nghề (*Năm ngoái chưa đạt*)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ngay từ đầu năm nhà trường đã xây dựng và triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường số 20/KHTHCSNCM ngày 6/9/2022 theo yêu cầu công văn 4612/BDGDĐT-GDTrH và công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.

Các tổ chuyên môn, các giáo viên đã xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện CTGDPT 2018 và kế hoạch thực hiện CTGDPT 2006.

Tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Trong các kế hoạch tổ chuyên môn. Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương pháp KTĐG trong quá trình dạy học.

- Thực hiện thực hiện nghiêm túc giáo dục Stem theo CV số 2770/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 và CV số 2769/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về ngày hội Stem. Kết quả: 20 tiết dạy, sản phẩm đang hoàn thiện để chọn tham gia ngày hội Stem 21 sản phẩm.

Kết quả thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được các tổ nhóm quan tâm, chất lượng ngày càng được nâng lên. Kết quả tổ chức được 8 chuyên đề cấp trường, 204 tiết học trải nghiệm sáng tạo.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Việc Sinh hoạt chuyên môn các môn lớp 67 theo CTGDPT 2018 chưa được nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu do nhà trường thiếu nhiều GV và số thiết bị đồ dùng dạy học còn khiêm tốn.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

Việc thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT thực hiện có hiệu quả về hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ kiểm tra, đánh giá; kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng, theo ma trận, bảng đặc tả, kiểm tra đánh giá trực tuyến theo thông tư 09/BGDĐT.

Các bài kiểm tra được đánh giá chung đề, cùng thời điểm đảm bảo công bằng, nghiêm túc khách quan đúng quy chế. Việc thực hiện chấm chữa trả bài nghiêm túc, đặc biệt môn Tiếng Anh đã phối hợp với GV người nước ngoài kiểm tra kỹ năng nghe nói cho học sinh.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Việc kiểm tra đánh giá học sinh thông qua dự học tập còn khó khăn.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

Kết quả thực hiện công văn số 1886/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GDĐT.

TNTHCS 151/151 đạt 100%. Vào THPT 124/151 đạt 82%. Vào 4 loại hình đạo tạo 27/151 đạt 18%. So với năm học trước cao hơn 1,3%.

2.5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học phòng chống Covid 19.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện dưới nhiều hình thức: dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học. Thông qua các chủ đề dạy học giáo viên đã tích cực đưa nội dung

giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với bà học và mang lại hiệu quả nhất định.

Nhà trường tăng cường giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học cũng như công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh.

Giáo dục thể chất, thể dục thể thao trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức học tập, giảng dạy.

* Tồn tại: Một số giáo viên còn hạn chế về năng lực tổ chức các hoạt động tập thể ngoài trời cho học sinh. Sân chơi tập chưa phong phú về trang thiết bị cũng như hẹp về diện tích bãi tập.

2.6. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục (Nhập dữ liệu vào phụ lục).

Chất lượng giáo dục đã có sự cải thiện so với năm học 2021-2022. Cụ thể:

+ Theo thông tư 58: Hạnh kiểm khối 8 đạt 89,91% cao hơn cùng kì năm ngoái 3,96%. Học lực Giỏi giữ vững

+ Theo thông tư 22: Kết quả rèn luyện Tốt 93,22% cao hơn cùng kì năm ngoái 5,22%. Kết quả học tập loại Tốt 37,4% cao hơn 6,68%.

+ Tỷ lệ phân luồng cao hơn năm trước 1,3%,

2.7. Kết quả các kỳ thi

Việc triển khai và tham gia các kỳ thi nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc. Kết quả:

- Kỳ thi KHKT cấp huyện: Có 3 dự án dự thi, kết quả 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích. *So với năm trước cao hơn về hơn về chất lượng giải.*

- Kỳ thi chọn HSG cấp trường: có 37 em đạt giải. Tham gia thi hSG cấp huyện có 37 học sinh. Tổng có 11 đội tuyển do 11 thầy cô giáo ôn luyện.

- Kỳ thi IOE có 15 học sinh tham gia thi vòng 20 cấp huyện do 3 thầy cô giáo ôn luyện.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Kết quả thi KHKT chưa cao. Môn Giải Toán bằng Tiếng Anh chưa đạt giải. Khối 7 số học sinh tham gia thi IOE còn hạn chế về số lượng.

2.8. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 được nhà trường quan tâm, ưu tiên bố trí giáo viên, cơ sở vật chất để thực hiện chương trình. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, Giáo viên triển khai thực hiện theo chương trình và xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ lựa chọn sách giáo khoa cho lớp 8 tới. Nhà trường đã khắc phục khó khăn để triển khai, thực hiện chương trình, môn học KHTN, Lịch sử-Địa lý. Việc xây dựng chương trình đảm bảo thống nhất giữa chương trình nhà trường, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch của giáo viên trong đó tăng quyền chủ động cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh, tạo điều kiện để giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chọn sách giáo khoa lớp 8. 100% CBGV tham gia bồi dưỡng Modun 3. Các đồng chí Giáo viên tham gia học môn KHTN, Lịch sử và địa lý do SGD tổ chức. Tham gia tập huấn đầy đủ các nội dung liên quan đến CTGDPT 2018.

Trong kì 1 vừa qua nhà trường đã sửa chữa CSVC, mua mới trang thiết bị, dùng dạy học phục vụ dạy và học.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Việc triển khai, thực hiện mô học KHTN của lớp 6,7, Lịch sử-Địa lý, hoạt động trải nghiệm còn gặp khó khăn do chưa đủ đội ngũ đáp ứng theo mục tiêu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Kết quả đạt được.

Các kế hoạch giáo dục của tổ chức, cá nhân được thực hiện nghiêm túc có ý nghĩa quan trọng, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá có nhiều chuyển biến.

Đội ngũ CBGV được nâng cao về chất lượng. Học sinh chăm ngoan, tích cực học tập rèn luyện và tham gia các hoạt động giáo dục. Kết quả đạt chỉ tiêu đầu năm học đề ra.

3.2. Hạn chế cần khắc phục.

Việc bồi dưỡng giáo viên thực hiện theo CTGDPT 2018 theo môđun còn 1 số giáo viên chưa tích cực, còn phải nhắc nhở.

Chưa đủ cơ cấu giáo viên nên việc bố trí, phân công giáo viên dạy, xếp thời khóa biểu đôi lúc còn chưa kịp thời.

Việc tham gia thi HSG môn KHTN, Toán bằng Tiếng Anh chưa đạt giải.

3.3. Đề xuất, kiến nghị.

Với Sở giáo dục: Nên tổ chức học bồi dưỡng GV theo CTGDPT 2018 vào dịp hè để không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của GV trong năm học.

Với UBND Huyện: Tổ chức thi tuyển dụng viên chức GV kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân lực cho nhà trường trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- PGD An Lão:(để báo cáo);
- HĐGD trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG